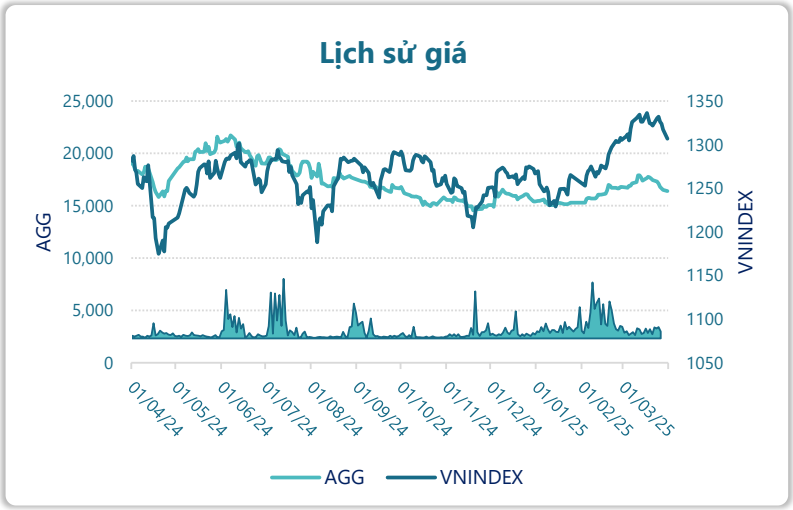
FireAnt

CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (HSX: AGG)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,720
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,550
SL cổ phiếu LH	162,528,081
KLGD BQ 20 phiên (CP)	683,255
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,665
P/E	24.8
EPS	661

DT thuần

Q1/25

192

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.0| 17.7%

YoY: ▼1,121| -85.4%

LN sau thuế

Q1/25

8.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -61.7%

YoY: ▼206| -96.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

22.5%

+/- YoY: ▲ 4.5%

DT thuần

2024

1,913

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,978| -50.8%

LN sau thuế

2024

261

tỷ VNĐ

YoY: ▼199| -43.3%

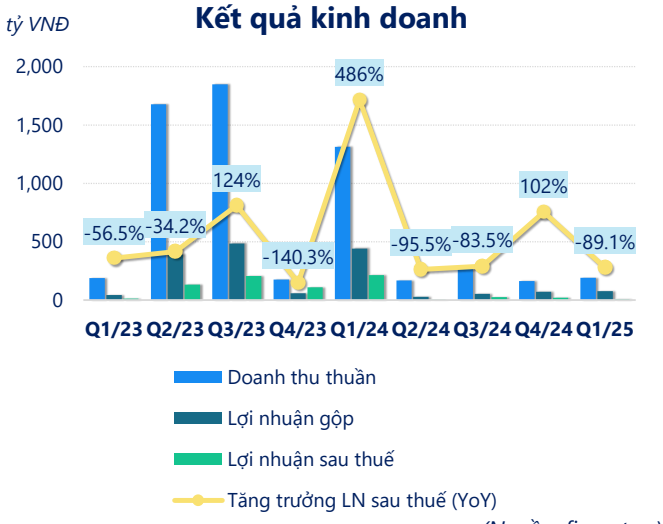
ROE

2024

9.9%

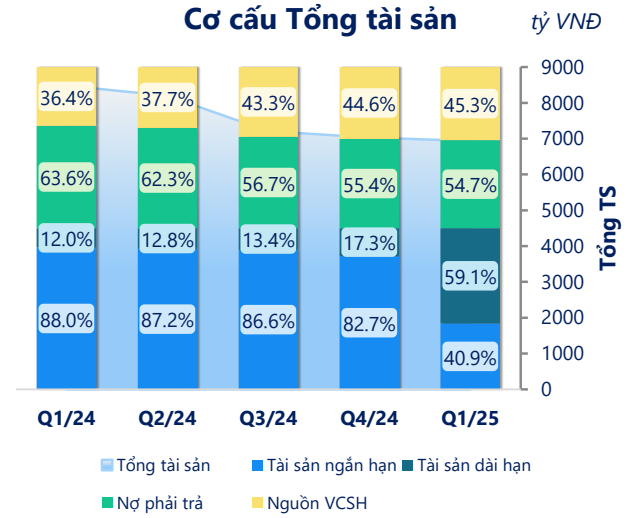
+/- YoY: ▲ 3.6%

Kết quả kinh doanh



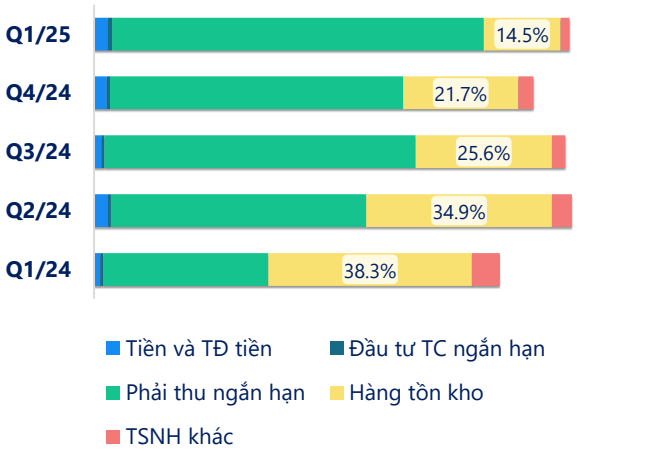
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



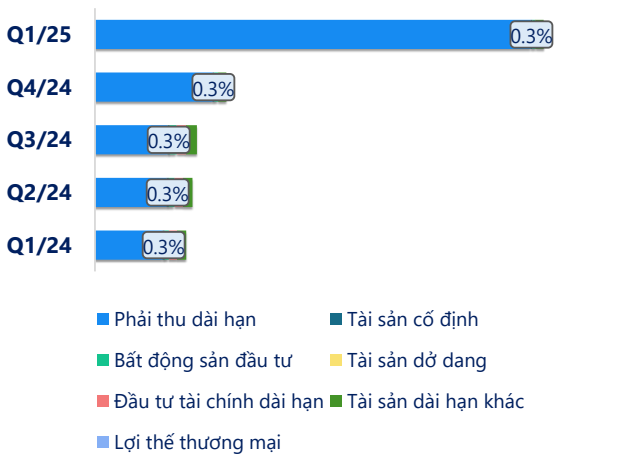
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



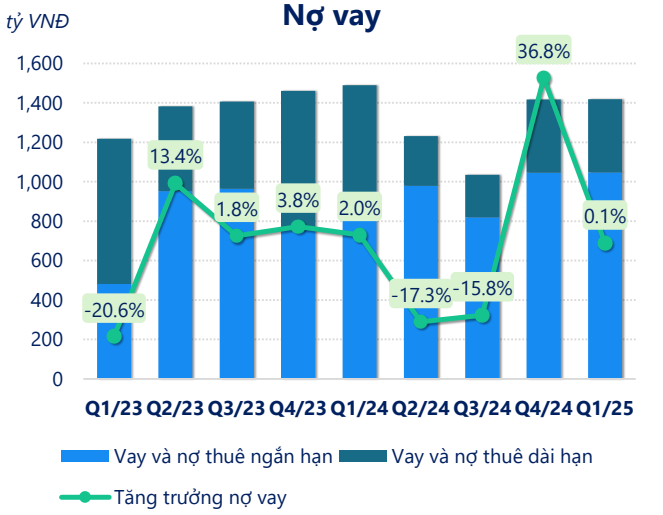
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



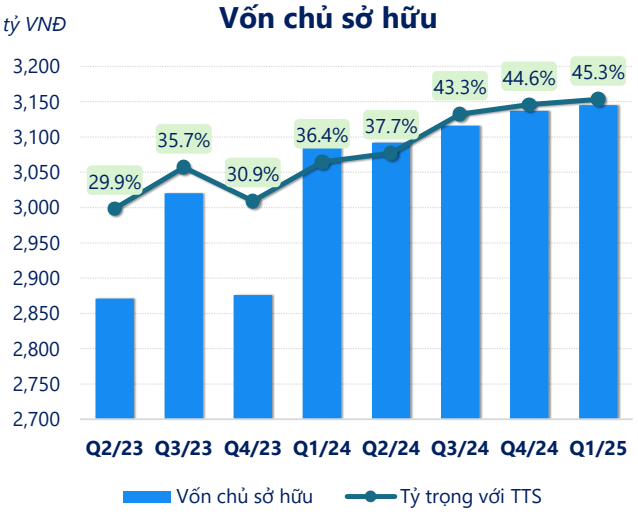
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



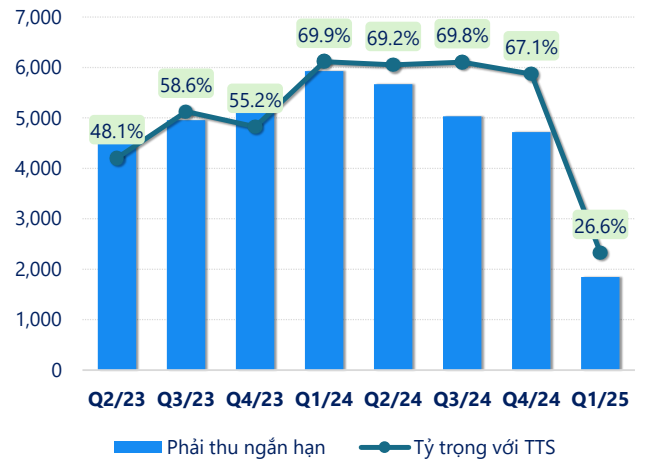
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



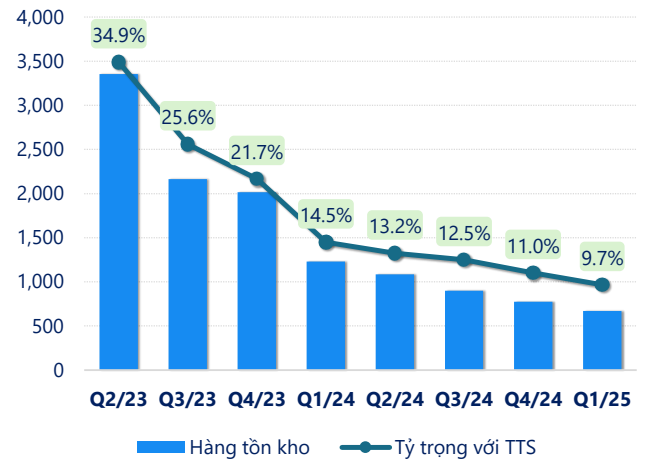
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



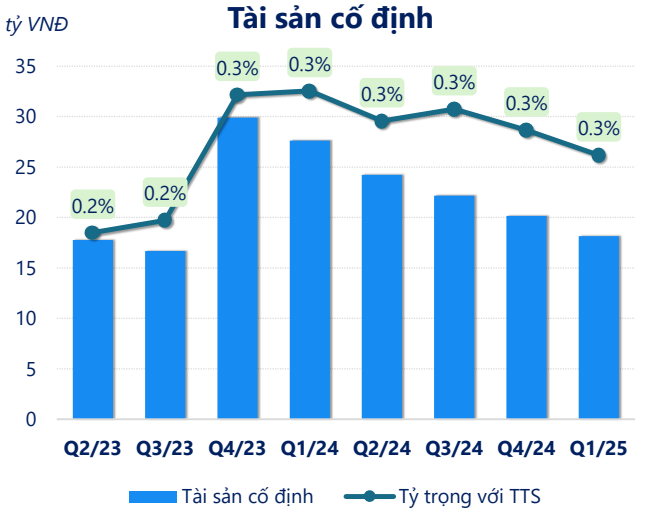
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



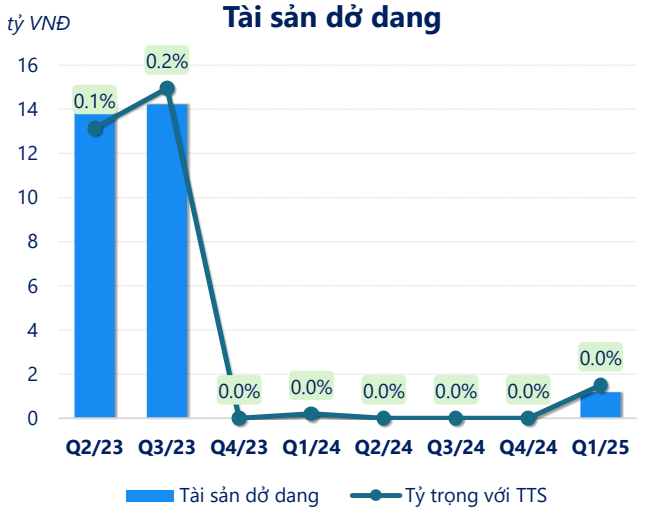
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



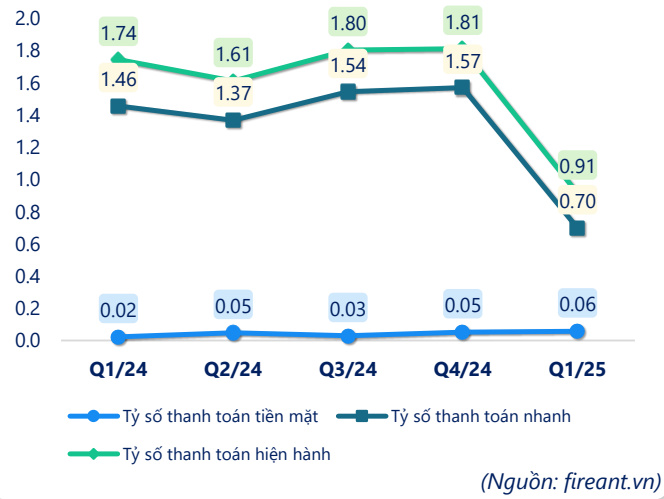
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



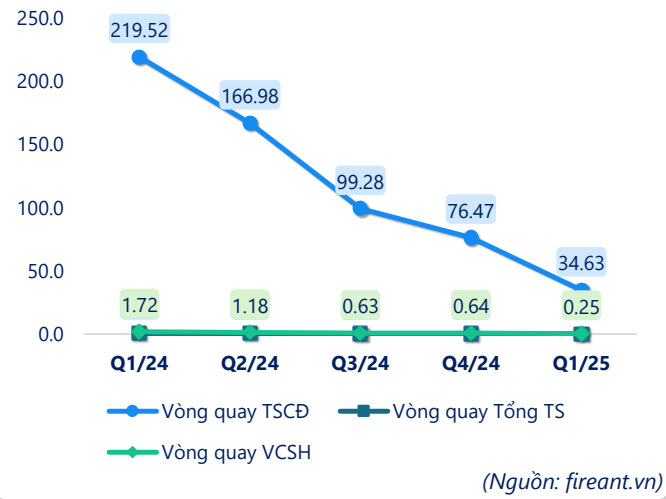
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**8,482**	**8,197**	**7,205**	**7,035**	**6,937**
Tài sản ngắn hạn	**7,464**	**7,146**	**6,237**	**5,819**	**2,841**
Tiền và tương đương tiền	96.9	212	100	167	178
Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.4	36.8	76.1	30.1	27.3
Phải thu ngắn hạn	5,928	5,670	5,029	4,717	1,844
Hàng tồn kho	1,229	1,084	900	776	671
Tài sản ngắn hạn khác	141	142	132	128	121
Tài sản dài hạn	**1,017**	**1,051**	**968**	**1,216**	**4,096**
Phải thu dài hạn	753	773	688	1,087	3,977
Tài sản cố định	27.6	24.2	22.2	20.2	18.2
Bất động sản đầu tư	44.8	62.5	63.8	31.8	25.3
Tài sản dở dang	0.19	0	0	0	1.17
Đầu tư tài chính dài hạn	89.4	89.4	89.4	0	0
Tài sản dài hạn khác	102	102	104	77.6	74.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,391**	**5,105**	**4,089**	**3,898**	**3,792**
Nợ ngắn hạn	**4,280**	**4,432**	**3,456**	**3,211**	**3,109**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	801	979	820	1,046	1,047
Phải trả người bán ngắn hạn	366	329	301	286	252
Nợ dài hạn	1,111	673	632	688	683
Vay và nợ thuê dài hạn	689	252	216	371	371
Nguồn vốn chủ sở hữu	**3,090**	**3,092**	**3,116**	**3,137**	**3,145**
Vốn chủ sở hữu	**3,090**	**3,092**	**3,116**	**3,137**	**3,145**
Vốn điều lệ	1,251	1,251	1,564	1,625	1,625
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)